TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2020/HS-ST
Ngày: 28 - 04 –2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và bà Trần Thị Lệ Dung.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2020/TLST- HS ngày 27 tháng 03 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 04 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn L; sinh năm 1956 tại Ninh Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 9, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn R (đã chết) và bà Cao Thị T (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị K và có bốn con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền án: Không

Tiền sự:

+ Quyết định xử phạt hành chính số 234 ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Công an huyện K xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. Chấp hành xong ngày 18 tháng 11 năm 2019.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Phạm Văn T1 – sinh năm 1957; trú tại: Xóm 9, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn L1 – sinh năm 1987; trú tại: Xóm 8, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Chu Văn T2 – sinh năm 1981; trú tại: Xóm 8, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn B – sinh năm 1965; trú tại: Xóm 8, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Ninh Quốc T – sinh năm 1990; trú tại: Xóm 3, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Ông Chu Văn T4 – sinh năm 1961; trú tại: Xóm 8, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Ông Phạm Đức L2 – sinh năm 1951; trú tại: Xóm 8, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Lê Đức A – sinh năm 1990; trú tại: Xóm 8, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chu Văn N – sinh năm 1986; trú tại: Xóm 8, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Lê Văn T5 – sinh năm 1960; trú tại: Xóm 5, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Hoàng Thị Đ – sinh năm: 1980; trú tại: trú tại: Xóm 4, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1959; trú tại: Xóm 8, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 04/01/2020, sau khi đi đám cưới về ông Phạm Văn T1 sinh năm 1957 rủ Nguyễn Văn B sinh năm 1965; Bùi Văn L1 sinh năm 1987, Chu Văn T2 sinh năm 1981 cùng trú tại xóm 8, xã N; Lê Văn T5 sinh năm 1960 trú tại xóm 5, xã Q, huyện K và Lê Văn L đến nhà mình "Đánh bạc" thì tất cả đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T1 đến nhà chị Hoàng Thị Đ sinh năm 1980 trú tại xóm 4, xã N (cách nhà T1 khoảng 300m) mua 01 bộ tú lơ khơ cùng với chè, thuốc về phục vụ cho mọi người đánh bạc. 05 người ngồi chơi "Liêng" được thua bằng tiền đặt cược mỗi ván từ 10.000đ đến 50.000đ còn ông Thảnh ngồi ở ngoài xem. Sau đó lần lượt Ninh Quốc T3 sinh năm 1990 trú tại xóm 3; Chu Văn T4 sinh năm 1961 và Phạm Đức L2 sinh năm 1951 cùng trú tại xóm 8, xã N đến nhà ông T1 chơi, thấy mọi người đang đánh bạc nên cũng vào đánh bạc cùng mọi người.

Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi 08 người đang đánh bạc thì bị Công an huyện K phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 3.620.000đ; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và 02 chiếc chiếu cói. Ngoài ra tạm giữ trên người các đối tượng số tiền 9.500.000đ (trong đó Lý 1.800.000đ; B 200.000đ; T3 990.000đ; L 1.200.000đ, L1 610.000đ và T4 4.700.000đ), 07 điện thoại di động các loại và 08 xe mô tô. Trong số tiền 9.500.000đ thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc quá trình điều tra xác định có 610.000đ của Bùi Văn L1 dùng vào việc đánh bạc. Như vậy tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 4.230.000đ

Trong qúa trình điều tra xác định Lê Văn L có 01 tiền sự về hành vi "Đánh bạc", các đối tượng còn lại chưa có tiền án, tiền sự.

Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã trả lại cho Chu Văn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, 01 xe mô tô nhãn hiệu Nagaki BKS 35FA - 7625; Nguyễn Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 35K1 – 13036 và 200.000đ; Lê Văn T5 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Nokia; Ninh Quốc T3 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS BKS 35B1 – 33429 và 990.000đ; Chu Văn T4 số tiền 4.700.000đ; Phạm Đức L2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, 01 xe mô tô nhãn hiệu Future BKS 35F3 – 7192 và 1.800.000đ; Bùi Văn L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itell, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 35B1 – 13416. Trả lại cho anh Đào Xuân K1 sinh năm 1974 trú tại phố P, thị trấn P (con rể Lê Văn T5) 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS 35K1 – 02267; Chu Văn N sinh năm 1986 trú tại xóm 8, xã N (con của Chu Văn T4) 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki BKS 35B1 – 17226; Lê Đức A sinh năm 1990 trú tại xóm 9, xã N (con của Lê Văn L) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 35K1 – 02760 là những vật chứng không liên quan đến vụ án.

- 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 02 chiếu cói; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 của Lê Văn L được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện K giải quyết cùng vụ án.

- Số tiền 5.430.000đ gồm 4.230.000đ dùng vào việc đánh bạc và 1.200.000đ của Lê Văn L được chuyển vào tài khoản của Chi cục THADS huyện K.

Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 26/03/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Lê Văn L về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội đánh bạc.

+ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 9 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ và khấu trừ 5% đến 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn L từ 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước,

Giao bị cáo Lê Văn L cho Uỷ ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

+ Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn L do bị cáo thuộc đối tượng người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Lập đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Lê Văn L khai nhận: Buổi tối ngày 04 tháng 01 năm 2020 tại nhà của ông Phạm Văn T1 ở xóm 8, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo L cùng với các ông Nguyễn Văn B, Phạm Đức L2, Chu Văn T4, Lê Văn T5 và các anh Bùi Văn L1, Chu Văn T2, Ninh Quốc T3 có hành vi đánh bạc với hình thức đánh liêng được thua bằng tiền với số tiền sử dụng vào việc

đánh bạc là 4.230.000 đồng. Như vậy Lê Văn L cùng các đối tượng khác có hành vi đánh bạc dưới 5.000.000đ.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019 Lê Văn L bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đến ngày 18/11/2019 bị cáo L mới chấp hành xong hình phạt. Ngày 04 tháng 1 năm 2020 Lê Văn L thực hiện hành vi đánh bạc, như vậy chưa đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 04 tháng 1 năm 2020 tại nhà ông Phạm Văn T1, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 22 giờ 30 phút ngày 04/01/2020, tại nhà của ông Phạm Văn T1 ở xóm 8, xã N, huyện K Lê Văn L là người đang có tiền sự về hành vi đánh bạc đã có hành vi "Đánh bạc" được thua bằng tiền với 07 người khác bằng hình thức chơi "Liêng" với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 4.230.000đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo Lê Văn L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thanh khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn bản thân bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành người công dân tốt.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Lê Văn L trong thời gian chấp hành án. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lê Văn Lập là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với các ông : Phạm Đức L2, Lê Văn T5, Nguyễn Văn B, Chu Văn T4, Lê Văn T1 các anh: Chu Văn T2, Ninh Quốc T3 và Bùi Văn L1 chưa có tiền án tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối các đối tượng này là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã trả lại cho Chu Văn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, 01 xe mô tô nhãn hiệu Nagaki BKS 35FA - 7625; Nguyễn Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 35K1 – 13036 và 200.000đ; Lê Văn T5 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; Ninh Quốc T3 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS BKS 35B1 – 33429 và 990.000đ; Chu Văn T4 số tiền 4.700.000đ; Phạm Đức L2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, 01 xe mô tô nhãn hiệu Future BKS 35F3 – 7192 và 1.800.000đ; Bùi Văn L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itell, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 35B1 – 13416. Trả lại cho anh Đào Xuân K1 (con rể Lê Văn T5) 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS 35K1 – 02267; Chu Văn N (con của Chu Văn T4) 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki BKS 35B1 – 17226; Lê Đức A (con của Lê Văn L) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 35K1 – 02760. Đây là những vật chứng không liên quan đến vụ án việc trả lại các tài sản vật chứng trên của cơ quan CSĐT công an huyện K là đúng thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Các vật chứng còn lại của vụ án căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.230.000 đồng thu giữ của bị cáo cùng các đối tượng khác sử dụng vào việc đánh bạc.
- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 02 chiếu cói cũ đã không còn giá trị sử dụng do bị cáo cùng các đối tượng sử dụng đánh bạc.
- Số tiền thu giữ của bị cáo Lê Văn L là 1.200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 của Lê Văn L. Số tiền của bị cáo L không sử dụng vào việc đánh bạc, điện thoại di động bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc do vậy cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Văn L thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện k, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Lê Văn L trong thời gian chấp hành án và phạt bổ sung bị cáo Lê Văn L 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Lê Văn L cho Uỷ ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.230.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo cùng các đối tượng khác sử dụng vào việc đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 02 chiếu cói cũ bị cáo cùng các đối tượng khác sử dụng để đánh bạc

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn L số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng)*; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(*Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 03 năm 2020 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 26 tháng 03 năm 2020 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn L.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai; bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/04/2020), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K;
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- UBND xã N, huyện K.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án

.

(Đã ký)

Trần Thị Khanh